

(v/v: Giải trình chênh lệch BCTC riêng và báo cáo hợp nhất Quý III năm 2018 so với Quý III năm 2017 và Quý II năm 2018).

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Căn cứ theo quy định tại thông tư 155/2015/TT-BTC về công bố thông tin. Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế trên BCTC riêng và báo cáo hợp nhất của quý III năm 2018 so với quý III năm 2017 và so với quý II năm 2018 như sau:

Báo cáo tài chính riêng:

CHỈ TIÊU	Mã số	Quý III.2018	Quý III.2017	Chênh lệch (Quý III năm 2018 - Quý III năm 2017)	% chênh lệch	Quý II/2018	Chênh lệch (Quý III năm 2018 - Quý II năm 2018)	% chênh lệch
		VND	VND	VND	%	VND	VND	%
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	300.618.668.808	243.253.882.205	57.364.786.603	23,6%	362.963.231.312	(62.344.562.504)	-17,2%
Giá vốn hàng bán	11	250.842.636.899	208.097.896.237	42.744.740.662	20,5%	329.981.600.070	(79.138.963.171)	-24,0%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	49.776.031.909	35.155.985.968	14.620.045.941	41,6%	32.981.631.242	16.794.400.667	50,9%
Doanh thu hoạt động tài chính	21	17.429.109.647	1.465.281.119	15.963.828.528	1089,5%	20.165.946.088	(2.736.836.441)	-13,6%
Chi phí tài chính	22	31.398.485.268	11.806.776.297	19.591.708.971	165,9%	21.235.242.090	10.163.243.178	47,9%
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23	19.382.550.445	10.493.672.948	8.888.877.497	84,7%	20.465.425.985	(1.082.875.540)	-5,3%
Chi phí bán hàng	25	8.335.658.085	10.302.424.534	(1.966.766.449)	-19,1%	13.489.193.829	(5.153.535.744)	-38,2%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	10.704.146.025	12.791.622.285	(2.087.476.260)	-16,3%	15.726.215.587	(5.022.069.562)	-31,9%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	16.766.852.178	1.720.443.971	15.046.408.207	874,6%	2.696.925.824	14.069.926.354	521,7%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	5.233.885.602	1.048.969.150	4.184.916.452	399,0%	(7.501.985)	5.241.387.587	-69866,7%

Báo cáo tài chính hợp nhất:

CHỈ TIÊU	Mã số	Quý III.2018	Quý III.2017	Chênh lệch (Quý III năm 2018 - Quý III năm 2017)	% chênh lệch	Quý II/2018	Chênh lệch (Quý III năm 2018 - Quý II năm 2018)	% chênh lệch
		VND	VND	VND	%	VND	VND	%
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	528.548.852.599	366.733.085.359	161.815.767.240	44,1%	463.017.375.246	65.531.477.353	14,2%
Giá vốn hàng bán	11	418.473.550.377	291.951.361.796	126.522.188.581	43,3%	419.183.333.672	(709.783.295)	-0,2%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	110.075.302.222	74.781.723.563	35.293.578.659	47,2%	43.834.041.574	66.241.260.648	151,1%
Doanh thu hoạt động tài chính	21	13.175.945.733	5.924.448.130	7.251.497.603	122,4%	57.701.856.943	(44.525.911.210)	-77,2%
Chi phí tài chính	22	53.645.298.472	29.369.712.553	24.275.585.919	82,7%	47.435.928.397	6.209.370.075	13,1%
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23	50.532.814.805	27.800.247.066	22.732.567.739	81,8%	45.936.506.270	4.596.308.535	10,0%
Lợi nhuận từ đầu tư vào Công ty liên kết, liên doanh	24	3.920.810.786	(116.546.903)	4.037.357.689	-3464,1%	7.635.789.724	(3.714.978.938)	-48,7%
Chi phí bán hàng	25	23.091.648.745	15.213.071.990	7.878.576.755	51,8%	24.722.721.641	(1.631.072.896)	-6,6%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	25.366.784.001	24.267.861.669	1.098.922.332	4,5%	27.272.225.656	(1.905.441.655)	-7,0%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	25.068.327.523	11.738.978.578	13.329.348.945	113,5%	9.740.812.547	15.327.514.976	157,4%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	14.195.703.716	9.036.530.818	5.159.172.898	57,1%	19.268.349.447	(5.072.645.731)	-26,3%
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	61	11.321.133.878	6.729.830.321	4.591.303.557	68,2%	18.796.636.413	(7.475.502.535)	-39,8%

Lợi nhuận sau thuế TNDN trên BCTC riêng của Công ty CP Nhựa Đồng Nai (công ty mẹ) quý III năm 2018 tăng đáng kể so với quý II năm 2018 và so với cùng kỳ năm 2017 chủ yếu do các nguyên nhân sau:

- Doanh thu quý III năm 2018 có sự tăng trưởng đáng kể so với cùng kỳ năm 2017. Đây là kết quả bước đầu của việc Công ty thực hiện chuyển hướng sang cung cấp gói sản phẩm đa dạng và mang tính chất tổng thể bao gồm vật tư điện, vật tư xây dựng, dân dụng và vật tư ngành nước. Doanh thu quý III 2018 tuy có giảm so với quý II 2018 nhưng chỉ mang tính chất thời điểm.
- Đồng thời, Công ty thực hiện chính sách tiết kiệm, hiệu quả nên chi phí bán, chi phí quản lý quý 3/2018 giảm đáng kể so với quý 2/2018 và cùng kỳ năm 2017.

Lợi nhuận sau thuế TNDN trên BCTC hợp nhất quý III năm 2018 tăng mạnh so với cùng kỳ năm 2017 nhưng đồng thời có sự biến động giảm so với quý II năm 2018 do nguyên nhân chủ yếu sau:

- Doanh thu thuần quý III năm 2018 có sự tăng trưởng đáng kể so với cùng kỳ năm 2017 và quý II năm 2018. Sự tăng trưởng này đến từ việc các công ty ngành nhựa có sự tăng trưởng về doanh thu khi phát triển các mảng kinh doanh mới (vật tư, gia dụng,...); đồng thời, các công ty ngành nước cũng ghi nhận sự tăng trưởng doanh thu khi hoạt động ngày càng phát huy hiệu quả và có thêm nhiều công ty mới gia nhập vào cơ cấu hợp nhất.
- Chi phí lãi vay quý III năm 2018 tăng đáng kể so với cùng kỳ năm 2017 nhưng duy trì ở mức tương đối ổn định so với quý II năm 2018 do quy mô vốn vay tăng cho nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh và phát triển các dự án mới. Doanh thu hoạt động tài chính quý III 2018 tăng đáng kể so với cùng kỳ năm 2017 đến từ lợi nhuận các công ty liên kết được chia, từ cổ tức nhận được đối với các khoản đầu tư tài chính dài hạn.
- Trong khi đó, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp quý III năm 2018 tăng đáng kể so với cùng kỳ năm 2017 là do tăng quy mô hợp nhất, nhưng về mặt quản trị doanh nghiệp thì các chi phí này đã giảm so với quý II năm 2018 do chính sách tiết kiệm chung, gia tăng hiệu quả vận hành trong toàn Công ty.

Nay Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai xin giải trình với Ủy Ban Chứng Khoán, Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội và các nhà Đầu tư được rõ.

Trân trọng kính chào!

Ngày 30 tháng 10 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA ĐỒNG NAI



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Kiều